TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/DS-PT
Ngày 26 - 11 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị G**, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông **Trần Hoàng T**, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà **Châu Huyền T**, sinh năm 1979 cư trú tại: Ấp B, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Đinh Thị G trình bày: Từ ngày 22/4/2018 bà có bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản cho vợ chồng ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T; việc mua

bán không có làm giấy tờ, bà chỉ giao cho ông T, bà T một cuốn sổ để ghi theo dõi việc mua bán, bà cũng có cuốn sổ theo dõi riêng, cuối mùa vụ nuôi tôm thì hai bên đối chiếu tiền nợ với nhau. Khi mua bán hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, hiện nay ông T, bà T còn nợ bà số tiền 495.892.000 đồng, bà đã đòi nhiều lần nhưng không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T trả cho bà số tiền 495.892.000 đồng và lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

Đồng bị đơn ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T thống nhất trình bày: Từ khoảng năm 2013 ông, bà có mua thức ăn của bà G và đã trả tiền đầy đủ. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả tiền nợ thức ăn cho bà G, trong quá trình giao dịch mua bán thì các bên không thỏa thuận lãi suất, nên ông, bà chỉ đồng ý trả số tiền 495.892.000 đồng và yêu cầu được trả dần, còn tiền lãi chậm trả trong quá trình thi hành án thì ông, bà không đồng ý trả.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị G đối với ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm).

Buộc ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị G số tiền thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm) còn nợ là 495.892.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2020, bị đơn ông Trần Hoàng T kháng cáo không đồng ý trả lãi suất trong thời gian thi hành án và yêu cầu được trả nợ dần. Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hoàng

T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Hoàng T không đồng ý trả lãi suất trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền 495.892.000 đồng và yêu cầu được trả nợ dần, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Các bên thống nhất số tiền ông T, bà T còn nợ bà G tiền mua bán thức ăn là 495.892.000 đồng, khi giao dịch mua bán thì các bên không thỏa thuận lãi suất, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *‘‘1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.* Theo quy định này, ông T, bà T phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả nợ cho bà G được tính trên thời gian trả chậm, do các bên không thỏa thuận được mức lãi suất phải trả nên lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: ‘‘*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà G và buộc ông T, bà T trả lãi cho bà G đối với số tiền 495.892.000 đồng trong giai đoạn thi hành án là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hoàng T, có căn cứ chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hoàng T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị G đối với ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm).

Buộc ông Trần Hoàng T và bà Châu Huyền T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị G số tiền thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm) còn nợ là 495.892.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đinh Thị G không phải chịu. Bà G đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 11.917.800 đồng theo Biên lai thu số 0007636 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Ông Trần Hoàng T và bà Trần Huyền T cùng phải chịu số tiền 23.835.680 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hoàng T phải chịu 300.000 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007867 ngày 24/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ahn2h án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, tự nguyện thi ahn2h án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án ; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thanh Hùng